

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/DS-ST**

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

2. Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 13/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLST-DS ngày 12/4/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-DS ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐST - DS ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 - Có mặt.

Địa chỉ: TDP Đ, TT B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** 1. Anh Vũ Xuân Tr, sinh năm 1966.

2. Chị Vũ Thị Thanh, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: TDP L, TT B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Anh Tr, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1961.

Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 - theo Hợp đồng ủy quyền ngày 18/5/2022 - Có mặt.

Cùng địa chỉ: TDP Đ, TT B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Do quan hệ quen biết nên chị H có cho anh Vũ Xuân Tr và chị Vũ Thị Thvay nhiều lần và chốt đến ngày 03/02/2014 tổng số tiền còn nợ là 394.400.000 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) và có lập giấy biên nhận vay tiền. Trong nội dung có thỏa thuận số tiền gốc còn nợ là 394.400.000 đồng và lãi là 94.600.000 đồng. Đến ngày 28/02/2014 không trả được sẽ tính cộng vào gốc. Nhưng cho đến nay anh Tr và chị Thvay không trả được cho chị H tiền. Chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Thanh, anh Tr trả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và 469.000.000 đồng tiền lãi.

** Tại Bản tự khai ngày 10/05/2022, Anh Vũ Xuân Tr trình bày:* Anh xác nhận vợ chồng anh có vay tiền của chị H để làm ăn kinh doanh. Đến ngày 03/02/2014, hai bên có chốt nợ, có lập giấy biên nhận vay tiền. Theo đó vợ chồng anh còn nợ chị H số tiền là 394.400.000 đồng và lãi là 94.600.000 đồng. Đến ngày 28/02/2014 không trả được sẽ tính cộng vào gốc.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và tiền lãi với mức 0.83%/tháng kể từ ngày 26/12/2014 đến ngày 13/01/2022 làm tròn là 84 tháng là 49.600.000 đồng/năm. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2022 là 347.205.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng). Anh đồng ý trả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và không đồng ý với mức lãi.

** Tại Bản tự khai ngày 18/04/2022, chị Vũ Thị Thtrình bày:* Chị xác nhận vợ chồng chị có vay chị H để làm ăn kinh doanh. Đến ngày 03/02/2014, hai vợ chồng cùng chị H chốt nợ, có lập giấy biên nhận vay tiền. Theo đó vợ chồng chị còn nợ chị H số tiền gốc là 394.400.000 đồng và lãi là 94.600.000 đồng. Đến ngày 28/02/2014 không trả được sẽ cộng vào gốc.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải trả tiền gốc là 489.000.000 đồng và tiền lãi với mức là 0.83%/tháng kể từ ngày 26/12/2014 đến ngày 13/01/2022 làm tròn là 84 tháng là 49.600.000 đồng/năm. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2022 là 347.205.000 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng). Chị đồng ý trả nợ số tiền gốc là 489.000.000 đồng và không đồng ý với mức lãi suất.

** Tại bản tự khai ngày 10/5/2022, anh Nguyễn Hữu D trình bày:* Năm 2014, vợ chồng anh chị có cho ông bà Vũ Xuân Tr và Vũ Thị Thvay số tiền là 489.000.000 đồng (Bốn trăm tám chín triệu đồng chẵn). Qua nhiều lần hứa trả nợ nhưng đến nay anh Tr, chị Thvay không trả.

Nay anh yêu cầu vợ chồng anh Tr phải trả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và tiền lãi với mức 12%/năm với tổng thời gian vay là 8 năm. Tổng số tiền anh D yêu cầu phải trả là 958.440.000 đồng (chín trăm năm mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì lý do công việc anh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H thay mặt anh giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 10/5/2022 chị H yêu cầu anh Tr, chị Thtrả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và 347.205.000 đồng tiền lãi kể từ ngày 26/12/2014 đến ngày 13/01/2022.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu anh Tr, chị Thtrả số tiền gốc là 489.000.000 đồng và chị H xác định chị không yêu cầu tính lãi với anh Tr, chị Thtrừ thời điểm 28/02/2014 đến 26/12/2014 vì anh Tr, chị Thđã trả chị tổng cộng 90.000.000 đồng tiền lãi rồi. Nay chị yêu cầu tính lãi tròn tháng với anh Tr, chị Thanh. Chị Thyeu cầu anh Tr, chị Thtrả chị 489.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất là 0,83% tính từ ngày 01/3/2014 đến ngày 01/01/2022 là 94 tháng và trừ số tiền lãi mà vợ chồng chị Thđã trả cho chị từ năm 2014 đến năm 2018 là 90.000.000 đồng. Tổng tiền lãi là: 291.517.800 đồng và chị Thyeu cầu làm tròn, yêu cầu anh Tr, chị Thtrả tiền lãi là 290.000.000 đồng. Tổng gốc và lãi: 779.000.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Tại phiên tòa chị Thanh, anh Tr vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện vợ chồng anh Vũ Xuân Tr và chị Vũ Thị Thyeu cầu trả lại số tiền đã vay nợ nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh Tr và chị Thcó địa chỉ cư trú tại huyện Y nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào điều 688 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sự kiện pháp lý xảy ra từ năm 2014 nhưng cần áp dụng điều khoản chuyển tiếp nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị đơn là anh Vũ Xuân Tr và chị Vũ Thị Thtrả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về yêu cầu đòi nợ tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 489.000.000 đồng theo giấy Biên nhận vay tiền đề ngày 03/2/2014. Trong quá trình làm việc tại tòa án bị đơn đều thừa nhận trước đó có vay tiền của nguyên đơn, hai bên đều thừa nhận khi vay tiền có thỏa thuận về lãi suất, do không trả được nợ nên ngày 03/2/2014 có việc chốt nợ với nhau và ký giấy biên nhận vay tiền. Đến nay bị đơn vẫn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 489.000.000 đồng và đồng ý trả nợ. Do vậy yêu cầu đòi nợ số tiền nợ gốc là 489.000.000 đồng của nguyên đơn là

có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là phù hợp với quy định tại điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Căn cứ vào Giấy biên nhận vay tiền ngày 03/2/2014. Ngoài số tiền nợ gốc, các bên còn thỏa thuận với nhau về lãi suất là 2%/tháng, cụ thể: “Số tiền này nếu ngày 28/2/2014 không trả được sẽ cộng vào gốc và là cơ sở để tính lãi năm 2014”. Như vậy các bên đã xác nhận với nhau đến ngày 31/12/2013 vợ chồng chị Thcòn nợ chị H 94.600.000 đồng tiền lãi. Hết ngày 28/2/2014 vợ chồng chị Thkhông trả được cho chị H như đã thỏa thuận do vậy số tiền lãi 94.600.000 đồng được cộng vào thành tiền gốc và tiếp tục tính lãi. Do vợ chồng Chị Thđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Vì vậy yêu cầu tính lãi của chị H đối với vợ chồng chị Thlà có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa chị H chỉ yêu cầu vợ chồng anh Tr phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc là 489.000.000 đồng với mức lãi suất là 0,83% tính từ ngày 01/3/2014 đến ngày 01/01/2022 và trừ số tiền lãi mà vợ chồng chị Thđã trả cho chị từ năm 2014 đến năm 2018 là 90.000.000 đồng. Chị H đề nghị số tiền lãi tính tròn số. Đối với yêu cầu này của chị H, HĐXX xét thấy yêu cầu trên là thấp hơn nội dung các bên đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy số tiền lãi là: 489.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 94 tháng – 90.000.000 đồng = 291.517.800 đồng. Làm tròn số là 290.000.000 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên cần buộc vợ chồng chị Vũ Thị Thanh, anh Vũ Xuân Tr phải trả cho vợ chồng chị H số tiền gốc là 489.000.000 đồng và tiền lãi là 290.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273; Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại Điều 463; Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc vợ chồng anh Vũ Xuân Tr và chị Vũ Thị Thphải trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu D số tiền gốc là

489.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn) và tiền lãi là 290.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 779.000.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 20.376.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008733 ngày 06/4/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Y thu. Anh Vũ Xuân Tr và chị Vũ Thị Thphải chịu 35.160.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- THA huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng